

Số: 1632 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 13 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai làm hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Sơn La (đợt mưa, lũ từ ngày 09/5/2024 đến ngày 14/7/2024)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó, sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11/01/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; Thông tư số 43/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 và Thông tư số 22/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11/01/2019;

Căn cứ Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 23/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp trong việc thực hiện công tác khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông hệ thống đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai để ứng phó với mưa, lũ làm ảnh hưởng, hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh (từ ngày 09/5/2024 đến ngày 14/7/2024);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2434/TTr-SGTVT ngày 12 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp với nội dung sau:

1. Tên công trình: Khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai hệ thống đường tỉnh (ĐT.101, ĐT.102, ĐT.103, ĐT.105, ĐT.106, ĐT.107B, ĐT.108, ĐT.109,

ĐT.110, ĐT.111, ĐT.112, ĐT.113, ĐT.114, ĐT.116, ĐT.117) trên địa bàn tỉnh Sơn La do ảnh hưởng của các đợt mưa lũ từ ngày 09/5/2024 đến ngày 14/7/2024.

2. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải Sơn La.

3. Mục đích đầu tư xây dựng: Khôi phục công trình theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của công trình trước khi bị hư hỏng do ảnh hưởng của các đợt mưa lũ từ ngày 09/5/2024 đến ngày 14/7/2024 trên các tuyến đường tỉnh.

4. Địa điểm: Thuộc địa bàn các huyện Vân Hồ, Mộc Châu, Yên Châu, Mai Sơn, Thuận Châu, Quỳnh Nhai, Mường La, Sông Mã, Sốp Cộp, Phù Yên, Bắc Yên, thành phố Sơn La.

5. Sơ bộ quy mô sửa chữa, khắc phục công trình và các yêu cầu đối với công trình

5.1. Sạt lở ta luy âm: Tùy theo điều kiện địa hình thực tế vị trí sạt lở, xử lý bằng giải pháp nắn chỉnh tuyến vào ta luy dương hoặc bằng kê rọ thép nhồi đá hộc hoặc bằng kê ốp mái BTCT;

5.2. Hư hỏng móng, mặt đường, xói lở lề đường, ngập úng: Tùy theo điều kiện địa hình thực tế đoạn tuyến tiến hành hoàn trả mặt đường láng nhựa hoặc bằng BTXM, trường hợp cần thiết bổ sung cống, rãnh dọc bằng BTXM, BTCT đảm bảo khả năng thoát nước; các vị trí lề đường bị xói lở tiến hành đắp hoàn trả bằng vật liệu tại chỗ hoặc cấp phối đá dăm, đá thải. Một số vị trí móng, mặt đường cần tiếp tục theo dõi diễn biến địa chất, cho phép xử lý đảm bảo giao thông bằng vật liệu tại chỗ hoặc cấp phối đá dăm, đá thải;

5.3. Hư hỏng cống (thượng lưu, hạ lưu...), tứ nón cầu: Tùy theo vị trí và địa hình thực tế để áp dụng giải pháp khắc phục phù hợp (*sử dụng kê rọ thép; hoàn trả bằng kết cấu hiện trạng, bê tông hoặc bê tông cốt thép ...*); đối với các cống bị hư hỏng hoàn toàn hoặc mất tác dụng không đảm bảo khả năng thoát nước cho phép xây dựng cống mới đảm bảo thoát nước.

5.4. Hư hỏng rãnh dọc bằng BTXM, đá xây, gạch xây: Tùy theo điều kiện thực tế tiến hành sửa chữa, khôi phục đoạn rãnh bằng BTXM lắp ghép kết hợp BTXM đổ tại chỗ, bằng đá xây hoặc gạch xây cho phù hợp.

5.5. Khối lượng dự kiến thực hiện: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

6. Dự kiến kinh phí: 8.645 triệu đồng.

7. Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách Nhà nước.

8. Thời gian thực hiện: Thi công hoàn thành trước 31 tháng 10 năm 2024.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải

- Đối với các công việc xử lý ùn tắc bảo đảm giao thông (*điểm 1 khoản 10 Điều 1 Thông tư số 22/TT-2023/TT-BGTVT*): Chỉ đạo các đơn vị thi công tiếp tục triển khai hoàn thành các công việc xử lý ùn tắc bảo đảm giao thông, hoàn trả nguyên trạng nền, mặt đường.

- Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng, an toàn; tổ chức rà soát, thẩm định hồ sơ hoàn thành dự án (*bao gồm các công việc đã thực hiện khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, đảm bảo giao thông và các công việc của dự án khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai*) theo quy định tại tiết b điểm 3 khoản 10 Điều 1 Thông tư số 22/TT-2023/TT-BGTVT, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét phê duyệt theo quy định.

2. UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp với Sở Giao thông vận tải trong việc thực hiện khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, đảm bảo giao thông và các công việc của dự án khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh;
- Ban ATGT tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT(Toàn).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Minh



PHỤ LỤC KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN

(Sở Kế hoạch và Đầu tư) Quyết định số 1632 /QĐ-UBND ngày 13 /8/2024 của UBND tỉnh

1. ĐT.101: Ta luy âm tại vị trí Km12+550 - Km12+558 (Chiềng Yên - Phiêng Luông) xói lở với chiều dài khoảng 8,0m. Đề xuất giải pháp xử lý bằng ốp mái BTXM gia cố lưới thép.

2. ĐT.102

- Ta luy âm tại các vị trí Km19+370 - Km19+373 và Km37+491 - Km37+524, bị xói lở với chiều dài khoảng 36m. Đề xuất giải pháp xử lý bằng ốp mái BTXM gia cố lưới thép;

- Ta luy âm tại các vị trí Km66+326 - Km66+337; Km66+352 - Km66+366; Km66+550 - Km66+558; Km70+568 - Km70+598; Km70+680 - Km70+694 bị xói lở, hư hỏng chiều dài khoảng 77m. Đề xuất giải pháp xử lý gia cố bằng kê rọ thép nhồi đá hộc.

3. ĐT.103

- Ta luy âm tại vị trí Km19+370 - Km19+385 bị xói lở, hư hỏng chiều dài khoảng 15m. Đề xuất giải pháp xử lý gia cố bằng kê rọ thép nhồi đá hộc;

- Đoạn tuyến từ Km1+025 - Km2+519 rãnh BTXM lắp ghép bị hư hỏng cục bộ 09 vị trí, tổng chiều dài dự tính 58m. Đề xuất sửa chữa khôi phục rãnh dọc bằng BTXM M200 lắp ghép.

4. ĐT.105: Đoạn tuyến từ Km23+590 - Km23+600 (Sốp Cộp - Mường Lèo) mặt đường đầu cống bị hư hỏng. Đề xuất giải pháp khắc phục hoàn trả mặt đường bằng BTXM M300 để đảm bảo giao thông êm thuận, khối lượng khoảng 16m³.

5. ĐT.106

- Ta luy âm tại vị trí Km32+850 - Km32+858 bị xói lở, hư hỏng chiều dài khoảng 8m. Đề xuất giải pháp xử lý gia cố bằng kê rọ thép nhồi đá hộc;

- Đoạn Km32+200 - Km32+380 nền, mặt đường bị lún, sụt làm hư hỏng cống thoát nước. Đề xuất giải pháp khắc phục khôi phục lại 01 cống đường kính 1,0m, đắp hoàn trả nền, mặt đường bằng cấp phối để đảm bảo giao thông.

6. ĐT.107B: Ta luy âm tại các vị trí Km32+006 - Km32+029 và Km37+150 - Km37+165 bị xói lở, hư hỏng chiều dài khoảng 38m. Đề xuất giải pháp xử lý gia cố bằng kê rọ thép nhồi đá hộc.

7. ĐT.108

- Ta luy âm tại các vị trí Km37+841 - Km37+900 (Thuận Châu - Mường Bám) và Km27+260 - Km27+283 (Co Mạ - Bó Sinh) bị xói lở, hư hỏng chiều dài khoảng 82m. Đề xuất giải pháp xử lý bằng kê rọ thép nhồi đá hộc hoặc bằng ốp mái BTXM gia cố lưới thép cho phù hợp địa hình, đảm bảo an toàn, tiết kiệm kinh phí;

- Sửa chữa hư hỏng cống: Tại Km23+505 (Co Mạ - Bó Sinh) hư hỏng hạ lưu cống. Đề xuất giải pháp sửa chữa và khôi phục lại hạ lưu cống bằng BTXM.

8. ĐT.109: Đoạn tuyến từ Km11+220 - Km16+820 rãnh BTXM lắp ghép bị hư hỏng cục bộ tại 14 vị trí, tổng chiều dài dự tính 1.235m. Đề xuất sửa chữa khôi phục rãnh dọc bằng BTXM M200 lắp ghép.

9. ĐT.110

- Ta luy âm tại các vị trí Km5+260 - Km5+274 (Nà Bó - Tà Hộc); Km8+330 - Km8+334 (Nà Bó - Tà Hộc); Km15+450 - Km15+465 (Nà Bó - Tà Hộc); Km19+315 - Km19+332 (Nà Bó - Tà Hộc); Km33+787 - Km33+797 (Hát Lót - Mường Bú) bị xói lở, hư hỏng chiều dài khoảng 60m. Đề xuất giải pháp xử lý gia cố bằng kè rọ thép nhồi đá hộc hoặc bằng ốp mái BTXM gia cố lưới thép cho phù hợp địa hình, đảm bảo an toàn, tiết kiệm kinh phí;

- Sửa chữa hư hỏng cống: Tại Km5+750, Km13+070 (Nà Bó - Tà Hộc) hư hỏng thượng, hạ lưu cống. Đề xuất giải pháp sửa chữa và khôi phục lại như hiện trạng cống bằng đá xây và BTXM;

- Đoạn tuyến Km35+700 - Km35+870 (Hát Lót - Mường Bú) bị ngập úng. Đề xuất giải pháp xử lý bổ sung 01 bản KĐ 1,0m làm mới giảm tải thoát nước cho đoạn tuyến, gia cố hai bên rãnh dọc bằng BTXM tổng chiều dài khoảng 340m, sửa chữa thượng hạ lưu cống Km35+870 để đảm bảo thoát nước.

10. ĐT.111: Đoạn tuyến từ Km74+950 - Km79+870 rãnh BTXM lắp ghép bị hư hỏng cục bộ tại 10 vị trí, tổng chiều dài dự tính 930m. Đề xuất sửa chữa khôi phục rãnh dọc bằng BTXM M200 lắp ghép.

11. ĐT.112: Tại vị trí cống Km4+270 bị hư hỏng hoàn toàn, đề xuất giải pháp thay thế cống tròn mới đường kính 1,0m để đảm bảo thoát nước.

12. ĐT.113: Ta luy âm tại các vị trí Km6+395 - Km6+410 và Km76+808 - Km76+818 bị xói lở, hư hỏng chiều dài dự tính 25m. Đề xuất giải pháp xử lý gia cố bằng kè rọ thép nhồi đá hộc.

13. ĐT.114

- Đoạn tuyến từ Km59+245 - Km59+310 bị ngập nước do cống cũ chìm sâu không đảm bảo khả năng thoát nước. Đề xuất giải pháp xử lý thay cống tròn mới đường kính 2,0m để đảm bảo khả năng thoát nước;

- Đoạn tuyến từ Km29+150 - Km29+978 rãnh BTXM lắp ghép bị hư hỏng cục bộ tại 02 vị trí, tổng chiều dài dự tính 7m. Đề xuất sửa chữa khôi phục rãnh dọc bằng BTXM M200 lắp ghép;

- Ta luy âm tại các vị trí Km37+410 - Km37+417; Km49+695 - Km49+715; Km53+500 - Km53+508; Km58+310 - Km58+314 bị xói lở, hư hỏng chiều dài khoảng 39m. Đề xuất giải pháp xử lý bằng kè rọ thép nhồi đá hộc hoặc bằng ốp mái BTXM gia cố lưới thép cho phù hợp địa hình, đảm bảo an toàn, tiết kiệm kinh phí.

14. ĐT.116

- Ta luy âm tại các vị trí Km34+440 - Km34+445; Km48+665 - Km48+675; Km49+796 - Km49+800 bị xói lở, hư hỏng chiều dài khoảng 19m. Đề xuất giải pháp xử lý gia cố bằng kè rọ thép nhồi đá hộc;

- Đoạn tuyến từ Km52+740 - Km52+783 rãnh BTXM lấp ghép bị hư hỏng cục bộ tại 02 vị trí, tổng chiều dài dự tính 16m. Đề xuất sửa chữa khôi phục rãnh dọc bằng BTXM M200 lấp ghép.

15. ĐT.117: Ta luy âm tại các vị trí Km5+966 - Km5+987; Km21+318 - Km21+366 (Chiềng Bôm - Mường É) bị xói lở, hư hỏng chiều dài khoảng 69m. Đề xuất giải pháp xử lý gia cố bằng kè rọ thép nhồi đá hộc./.